TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9, HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/12/2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình (Xác nhận cha cho con).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Đào Thị Minh Nguyệt
Ông Đào Huy Dương
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lương Hữu Bình, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9-Hà Nội
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 –Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp xác nhận cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Xa Thị R, sinh năm 1985.
2. Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Đội 1, thôn T, xã B, Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn 4, xã G, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang đi cai nghiện tại Trại cai nghiện số 3, tỉnh Ninh Bình.

Chị R, anh T và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Xa Thị R trình bày: Chị và anh Phan Văn T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/7/2025.

Trước đó chị có kết hôn với anh Đặng Văn T và đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Ninh Bình xét xử cho ly hôn vào ngày 14/5/2025. Quá trình chung sống với anh T, vợ chồng mâu thuẫn anh T bị nghiện ma túy, chị có qua lại với anh Phan Văn T và có con chung là cháu Đặng Trọng K, sinh ngày 03/3/2021, khai sinh của cháu K ghi

tên bố là Đặng Văn T, tên mẹ là Xa Thị R nhưng khi ly hôn chị vẫn trình bày với Tòa cháu K là con chung giữa chị và anh Đặng Văn T.

Sau khi chị kết hôn với anh T, thì anh T đã tiến hành xét nghiệm AND giữa anh T và cháu K tại Công ty cổ phần công nghệ y tế VIETCARE. Theo Kết quả xét nghiệm AND số 5955.VCJ/24/AND ngày 08/4/2025 đã kết luận " Anh PHAN VĂN T và cháu ĐẶNG TRỌNG K: Có mối quan hệ huyết thống cha - con với xác suất 99.9999999996258%".

Do vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 9, Hà Nội xác nhận anh Phan Văn T là cha đẻ của cháu Đặng Trọng K, sinh ngày 03/3/2021và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đặng Văn T không phải là cha của cháu K.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 10 năm 2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn – anh Phan Văn T trình bày: Anh và chị Xa Thị R đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/7/2025.

Sau khi kết hôn với chị R, anh đã tiến hành xét nghiệm AND cháu Đặng Trọng K, sinh ngày 03/3/2021 tại Công ty cổ phần công nghệ y tế VIETCARE. Theo Kết quả xét nghiệm AND số 5955.VCJ/24/AND ngày 08/4/2025 đã kết luận " Anh PHAN VĂN T và cháu ĐẶNG TRỌNG K: Có mối quan hệ huyết thống cha - con với xác suất 99.9999999996258%".

Nay chị R làm đơn anh nhất trí đề nghị Tòa án công nhận anh là cha đẻ của cháu Đặng Trọng K. Ngoài ra anh không còn ý kiến gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 10 năm 2025 tại Cơ sở cai nghiện số 3, tỉnh Ninh Bình, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – anh Đặng Văn T trình bày: Anh và chị Xa Thị R đã ly hôn vào ngày 14/5/2025. Tại bản án số 66/2025/HNGĐ-ST ngày 14/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xác nhận anh và chị R có 01 con chung là Đặng Trọng K, sinh ngày 03/3/2021, ngoài ra bản án không ghi nhận có con chung nào khác. Nay chị R khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Phan Văn T và cháu Đặng Trọng K là cha con, anh không đồng ý vì cháu Đặng Trọng K được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị R.

Tại phiên tòa, chị Xa Thị R, anh Phan Văn T và anh Đặng Văn T đều xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Hội đồng xét xử đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 89, 90, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Xa Thị R.

Xác định anh Phan Văn T là cha đẻ của cháu Đặng Trọng K, sinh ngày 03/3/2021.

Xác định anh Đặng Văn T không phải cha đẻ của cháu Đặng Trọng K, sinh ngày 03/3/2021 trên Giấy khai sinh.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX miễn nộp tiền án phí cho nguyên đơn và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :*

- Nguyên đơn chị Xa Thị R khởi kiện tranh chấp xác định cha cho con đối với bị đơn là anh Phan Văn T có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại xã Bất Bạt, thành phố Hà Nội, do đó căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, là vụ án tranh chấp về HNGĐ về việc xác nhận cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9, Hà Nội.

- Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị Xa Thị R kết hôn với anh Đặng Văn T, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị R và anh T đã ly hôn theo bản án số 66/2025/HNGĐ-ST ngày 14/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Anh T xác nhận anh và chị R chỉ có 01 con chung là Đặng Trọng K, sinh ngày 03/3/2021, ngoài ra không có con chung nào khác.

Trong thời gian sống ly thân với anh T, chị R có quan hệ tình cảm với anh T đã có con chung. Theo Kết quả xét nghiệm AND số 5955.VCJ/24/AND ngày 08/4/2025 đã kết luận "Anh PHAN VĂN T và cháu ĐẶNG TRỌNG K: Có mối

quan hệ huyết thống cha - con với xác suất 99.9999999996258%". Chị R và anh T đều thừa nhận, anh T không xác nhận.

Căn cứ lời khai của các đương sự phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ để xác định anh Phan Văn T cha đẻ của cháu Đặng Trọng K, sinh ngày 03/3/2021.

Xác định anh Đặng Văn T không phải cha đẻ của cháu tên Đặng Trọng K, sinh ngày 03/3/2021trên Giấy khai sinh.

Chị Xa Thị R và anh Phan Văn T có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cháu Đặng Trọng K theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu của chị Xa Thị R là có căn cứ, phù hợp thực tế và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Xa Thị R đề nghị xác định cha cho con chưa thành niên thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 89, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Xa Thị R.

Xác định anh Phan Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Khê Thượng, xã Bất Bạt, Hà Nội; căn cước công dân số: 001082041778 là cha đẻ của cháu Đặng Trọng K, sinh ngày 03/3/2021 theo Giấy khai sinh số 52, ngày 12/3/2021 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cũ.

Xác định anh Đặng Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn 4, xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình không phải là cha đẻ của cháu Đặng Trọng K, sinh ngày 03/3/2021 theo Giấy khai sinh số 52, ngày 12/3/2021 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cũ.

Chị Xa Thị R và anh Phan Văn T có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cháu Đặng Trọng K theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Xa Thị R được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

*** Nơi nhận**:
- TAND TP. Hà Nội
- VKSND khu vực 9-Hà Nội
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tú

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tú

*** Nơi nhận**:
- TAND TP. Hà Nội
- VKSND khu vực 9-Hà Nội
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tú